

Số: 23 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 12 năm 2011

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: <u>08</u>
	Ngày: <u>03/11</u>
	Chủ đề: <u>Tổng kết công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế</u>

KẾ HOẠCH

Tổng kết công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 4279/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch tổng kết công tác đăng ký và quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch trên địa bàn tỉnh nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm, tìm ra các giải pháp để công tác đăng ký, quản lý hộ tịch được đầy đủ, chính xác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng của địa phương.
2. Thực hiện tổng kết một cách nghiêm túc, toàn diện, đảm bảo chất lượng để tạo cơ sở cho việc xây dựng Luật Hộ tịch trong thời gian tới.
3. Việc tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế; có phân tích, đánh giá trung thực, khách quan theo từng nội dung ở từng cấp.

II. PHẠM VI

1. Đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về hộ tịch: Mô hình cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch; phương pháp đăng ký, lưu trữ, cấp giấy tờ hộ tịch; mức độ đáp ứng nhu cầu của tổ chức, công dân.
2. Đánh giá tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch từ năm 1987 đến năm 2011. Những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.
3. Thực hiện tổng kết công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên phạm vi toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG

1. Đánh giá các quy định của pháp luật về hộ tịch hiện hành trong môi liên hệ với thực tiễn

- Những quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27/3/2002 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số.

- Những quy định về thẩm quyền, thủ tục, trình tự đăng ký hộ tịch; cách thức đăng ký hộ tịch; trách nhiệm quản lý nhà nước về hộ tịch... trong các văn bản nêu trên cần được xác định là nội dung chính của việc tổng kết, đánh giá.

- *Phương pháp đánh giá:*

+ Việc đánh giá các quy định của pháp luật nêu trên cần được giới hạn trong phạm vi đăng ký và quản lý hộ tịch, tính khoa học và tính thực tiễn của các quy định đó; đồng thời, nêu cả những vấn đề hộ tịch mới phát sinh trong thực tiễn mà chưa có văn bản pháp luật nào điều chỉnh.

+ Đối với các huyện, xã có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống cần chú ý liên hệ với các phong tục tập quán lành mạnh, tốt đẹp về hôn nhân và gia đình của các dân tộc trong mối liên hệ với các quy định của pháp luật về hộ tịch, đề xuất giải quyết nhằm bảo đảm tính khả thi của pháp luật nhưng không làm ảnh hưởng đến phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.

2. Đánh giá tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch và hiệu quả thực tế của công tác này đối với các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương trong thời gian qua.

a) Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác hộ tịch (về chính sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, bố trí nhân lực...).

b) Rà soát, phân tích, đánh giá đội ngũ công chức tư pháp- hộ tịch tại 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) về số lượng, độ tuổi, dân tộc, trình độ chuyên môn, thâm niên đảm nhiệm công tác tư pháp-hộ tịch...

- Khả năng đáp ứng yêu cầu công tác của đội ngũ công chức tư pháp- hộ tịch, những điểm hạn chế, yếu kém.

- Đề xuất giải pháp tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức tư pháp- hộ tịch.

c) Đánh giá hệ thống sổ sách hộ tịch, hồ sơ hộ tịch đang lưu trữ tại địa phương theo 3 cấp (xã, huyện, Sở Tư pháp)

- Đánh giá tình hình và khả năng khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch; sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp thông tin về hộ tịch.

- Đánh giá hiệu quả thực tế của công tác hộ tịch đối với các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương

- Đánh giá công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trong mối quan hệ với cải cách thủ tục hành chính.

3. Đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch

- Những thuận lợi, khó khăn, bất cập của công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo phương thức đăng ký hộ tịch hiện nay.

- Tình hình áp dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, quản lý hộ tịch ở địa phương hiện nay. Triển vọng của việc tin học hóa đăng ký, quản lý hộ tịch tại địa phương trong thời gian tới.

4. Đánh giá mối quan hệ giữa hộ tịch với các lĩnh vực khác

- Mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về hộ tịch với quản lý Nhà nước thuộc các lĩnh vực của các ngành khác có liên quan ở địa phương, như:

- + Ngành Công an trong quản lý hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân;
- + Ngành Y tế trong quản lý dân số và kế hoạch hóa gia đình;
- + Ngành Giáo dục và Đào tạo trong quản lý học bạ, văn bằng chứng chỉ;
- + Ngành Nội vụ trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức;
- + Ngành Lao động-Thương binh và Xã hội trong quản lý bảo hiểm xã hội;
- + Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cá nhân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch.

5. Đánh giá về mô hình đăng ký và quản lý hộ tịch:

Mô hình quản lý hộ tịch hiện tại ở 04 cấp: Trung ương (Bộ Tư pháp), địa phương (tỉnh, huyện, xã). Trong đó, trực tiếp đăng ký hộ tịch được giao đồng thời tại 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) có ưu, nhược điểm gì? Cần cải tiến, phân cấp như thế nào cho phù hợp?

6. Đề xuất nội dung xây dựng Luật Hộ tịch.

- Về mô hình hệ thống cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch từ cấp Trung ương đến địa phương: Luật Hộ tịch cần nghiên cứu, cải tiến mô hình quản lý và đăng ký hộ tịch như thế nào? Có nên theo hướng tập trung việc đăng ký hộ tịch vào 01 hoặc 02 cấp không? Nếu 01 cấp đăng ký thì nên giao cho cấp xã hay cấp huyện; nếu 02 cấp đăng ký thì nên giao cụ thể cho những cấp nào (có nên giao cho cấp xã và cấp huyện để cấp tỉnh tập trung vào chức năng quản lý nhà nước không?). Theo mô hình này thì cấp Trung ương là cấp quản lý vĩ mô chuyên về hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật; cấp tỉnh là cấp tổ chức thực hiện pháp luật, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra; cấp huyện chủ yếu là kiểm tra, thanh tra, có thể trực tiếp đăng ký một số việc hộ tịch (theo mô hình 02 cấp đăng ký), cấp xã là cấp trực tiếp đăng ký.

- Về quan hệ giữa hộ tịch với các lĩnh vực khác: Luật Hộ tịch cần quy định như thế nào để khai thác, chia sẻ thông tin giữa lĩnh vực hộ tịch với các lĩnh vực khác (như hệ cơ sở quốc gia về dân cư, chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; lý lịch tư pháp...).

- Về tổ chức, quản lý cơ sở dữ liệu về hộ tịch: Cơ sở dữ liệu hộ tịch là kết quả của hoạt động đăng ký hộ tịch. Cơ sở dữ liệu hộ tịch có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với hoạt động quản lý hộ tịch và quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực. Cơ sở dữ liệu hộ tịch có thể là cơ sở dữ liệu bằng giấy hoặc cơ sở dữ liệu điện tử (hiện nay ở nước ta cơ sở dữ liệu hộ tịch chủ yếu là bằng giấy); do đó, việc tin học hóa đăng ký và quản lý hộ tịch là một yêu cầu tất yếu. Việc tin học hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nên làm theo từng địa phương (tức là mỗi tỉnh, thành phố có cơ sở dữ liệu tập trung cấp tỉnh, có thể có cơ sở dữ liệu cấp huyện) hay cần xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn quốc? Biện pháp trước mắt và lâu dài nên tiến hành như thế nào cho khả thi với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta? Đề xuất vấn đề kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu về hộ tịch với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan (hộ khẩu, chứng minh nhân dân, lý lịch tư pháp...).

- Về mã số công dân: Dự kiến mã số này được cấp cho mỗi cá nhân một lần duy nhất trong đời vào lúc đăng ký khai sinh và sử dụng cho đến khi chết; mỗi cá nhân có một mã số riêng, không trùng với bất kỳ một người nào khác.

Trên thế giới hiện nay đã có rất nhiều nước áp dụng việc cấp và sử dụng một mã số cá nhân, ở Việt Nam mã số cá nhân chưa được áp dụng trong lĩnh vực hộ tịch. Một số loại mã số tương tự đang được áp dụng ở nước ta để phục vụ cho hoạt động quản lý của một số ngành như: Số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu, mã số thuế cá nhân, mã số bảo hiểm xã hội... trong các mã số nêu trên thì số chứng minh nhân dân là phổ biến nhất (được áp dụng cho tất cả công dân từ đủ 14 tuổi trở lên). Hiện nay số chứng minh nhân dân đang được sử dụng phổ biến trong hoạt động quản lý của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Ngay cả các lĩnh vực quản lý có mã số chuyên ngành cũng đều sử dụng số chứng minh nhân dân để hỗ trợ cho việc nhận dạng. Như vậy, số chứng minh nhân dân đã được thừa nhận như một mã số cá nhân (số định danh cá nhân), tuy nhiên hạn chế của mã số này là chỉ được cấp cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, người dưới 14 tuổi không được cấp. Với những thực tế nêu trên, thì Luật Hộ tịch nên quy định việc xây dựng mã số cá nhân trên cơ sở nào (cấp mã số cá nhân ngay từ khi đăng ký khai sinh lần đầu cho công dân hay lấy theo số Chứng minh nhân dân của ngành Công an).

- Về chế định Hộ tịch viên: Hiện nay, trong công tác đăng ký hộ tịch, công chức Tư pháp hộ tịch, là một công chức giúp việc cho Chủ tịch UBND cấp xã, không trực tiếp ký các loại giấy tờ hộ tịch, không chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các giấy tờ hộ tịch do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp xã ký, mặc dù các loại giấy tờ đó đều do công chức Tư pháp hộ tịch lập ra. Ngoài việc giúp UBND cấp xã thực hiện việc quản lý và đăng ký hộ tịch ở địa phương, công chức Tư pháp hộ tịch còn phải đảm nhiệm rất nhiều công việc tư pháp khác, do đó ảnh hưởng nhiều đến chất lượng công tác hộ tịch ở cơ sở. Để bảo đảm ổn định và nâng cao chất lượng công tác hộ tịch, Luật Hộ tịch cần quy định về chức danh Hộ tịch viên trên cơ sở tách riêng công tác hộ tịch khỏi công tác tư pháp khác, theo hướng chuyên nghiệp hóa chức danh Hộ tịch viên. Chức danh Hộ tịch viên cần được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ hộ tịch như các chức danh tư pháp khác (Công chứng viên, Trợ giúp viên pháp lý, Đấu giá viên...). Trên cơ sở đó, yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Hộ tịch viên; quyền hạn và trách nhiệm của Hộ tịch viên... cần quy định như thế nào cho phù hợp?

- Các đề xuất khác

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc tổng kết công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch được tiến hành ở cả 3 cấp (xã, huyện và tỉnh). UBND cấp xã, huyện tổ chức thực hiện bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương mình và hoàn thành việc tổng kết (*có báo cáo kết quả thực hiện*) theo thời gian cụ thể được quy định tại điểm 2 dưới đây:

2. Phân công nhiệm vụ

a) Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)

- UBND cấp xã xây dựng báo cáo tổng kết gửi UBND cấp huyện đảm bảo các nội dung từ Khoản 1 đến Khoản 4 Mục III của Kế hoạch này.

- Thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu mẫu phụ lục số 1, 4 và 7 kèm theo Kế hoạch này

- Công chức tư pháp- hộ tịch có trách nhiệm tham mưu giúp UBND cấp xã triển khai nhiệm vụ trên.

* Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/02/2012

b) Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện)

- Chỉ đạo UBND cấp xã gửi báo cáo tổng kết đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, số liệu thống kê chính xác.

- Tổng hợp kết quả báo cáo của UBND cấp xã trong địa phương. Tổ chức tổng kết tại cấp huyện, với sự tham gia của các cơ quan: Công an, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và xã hội, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận và đại diện UBND cấp xã trên địa bàn.

- Báo cáo tổng kết của UBND cấp huyện gửi Sở Tư pháp bao gồm những nội dung của Mục III Kế hoạch này.

- Thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu mẫu phụ lục số 2, 5 và 8 kèm theo Kế hoạch này

- Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND cấp huyện triển khai các nhiệm vụ nêu trên.

* Thời hạn tổng kết trong tháng 02/2012. Báo cáo tổng kết gửi về Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 29/02/2012.

c) Đối với cấp tỉnh

* Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng kết của tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các Phòng Tư pháp trong việc tham mưu UBND cấp huyện tiến hành tổng kết tại địa phương.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp về tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch của địa phương theo đúng nội dung Mục III Kế hoạch này.

- Đánh giá các quy định của pháp luật về hộ tịch hiện hành trong mối liên hệ với thực tiễn để làm cơ sở cho việc xây dựng Luật Hộ tịch. Những quy định hiện hành của pháp luật về hộ tịch bao gồm:

+ Các quy định của Hiến pháp, Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Các văn bản nêu trên tuy không phải là những văn bản quy định trực tiếp về đăng ký và quản lý hộ tịch, nhưng là quy định về quyền nhân thân của cá nhân và những quy định mang tính nguyên tắc trong lĩnh vực hộ tịch, trên cơ sở đó việc đăng ký và quản lý hộ tịch chính là nhằm công nhận và bảo đảm thực hiện các quyền về hộ tịch của cá nhân, vì vậy cũng cần được đánh giá theo góc độ quản lý hộ tịch (quy định hiện hành là hợp lý hay chưa hợp lý, nếu chưa hợp lý thì nêu rõ chưa hợp lý ở điểm nào, kiến nghị sửa đổi như thế nào cho phù hợp), cụ thể là: Quy định của Hiến pháp tại Chương V về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định cụ thể tại Điều 64, Điều 65...; Các quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2005 tại Mục 2 Chương II về quyền nhân thân, bao gồm các quy định về: quyền đối với họ tên (Điều 26); quyền thay đổi họ tên (Điều 27); quyền xác định dân tộc và xác định lại dân tộc (Điều 28); quyền được khai sinh (Điều 29); quyền được khai tử (Điều 30); quyền kết hôn

(Điều 39), quyền ly hôn (Điều 42); quyền nhận, không nhận cha, mẹ, con (Điều 43); quyền đối với quốc tịch (Điều 45); các quy định tại Mục 4 Chương II về giám hộ...; các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, bao gồm các quy định về: đăng ký kết hôn (Điều 11); thẩm quyền đăng ký kết hôn (Điều 12); giải quyết việc đăng ký kết hôn (Điều 13); tổ chức đăng ký kết hôn (Điều 14); xác định cha, mẹ (Điều 63); xác định con (Điều 64); quyền nhận cha, mẹ (Điều 65); thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (Điều 102)...

+ Những quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài và Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP.

+ Những quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27/3/2002 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số.

+ Các Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự, hôn nhân và gia đình mà Việt Nam đã ký với các quốc gia khác liên quan đến hộ tịch.

- Thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu mẫu phụ lục số 3, 6 và 9 kèm theo Kế hoạch này.

* Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng chương trình Hội nghị tổng kết đảm bảo đúng thời gian quy định.

* Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức Hội nghị tổng kết công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch với sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh gồm: Tư pháp; Công an; Tài chính; Nội vụ; Ngoại vụ; Giáo dục và đào tạo; Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Ủy ban dân tộc; Hội Liên hiệp phụ nữ; Đoàn Thanh niên; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện.

* Thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết cấp tỉnh: Trước ngày 15/3/2012

3. Kinh phí: Kinh phí tổ chức tổng kết ở cấp nào thì do cấp đó bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp ở địa phương khi tham dự Hội nghị tổng kết cần có đánh giá về hiệu quả của công tác hộ tịch đối với công việc của ngành mình.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

6. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn

thiện báo cáo tổng kết của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan được nêu trong KH này;
- CVP, các PCVP và CV: TC, TH, KH;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hòa

Đơn vị báo cáo:
UBND xã/phường/thị trấn...

PHỤ LỤC 1
RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Kèm theo Quyết định số: 427/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 11 của Bộ (trưởng Bộ Tư pháp)
(Tinh đến ngày tháng năm)

Số TT	Họ và tên	Giới tính		Dân tộc		Công chức Tư pháp hộ tịch			Trình độ văn hóa		Trình độ chuyên môn				Thời gian làm công tác Tư pháp hộ tịch	
		Nam	Nữ	Kinh	Khác	Chuyên trách hộ tịch	Kiểm nhiệm Tư pháp hộ tịch	Hợp đồng	THPT	THCS	Bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp hộ tịch	Trung cấp luật	Đại học luật	Trình độ chuyên môn khác	Dưới 05 năm	Từ 05 năm trở lên
1																
2																
3																
	Tổng															

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện/quận...

PHỤ LỤC 2
RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH
TRONG PHẠM VI QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH
Kèm theo Quyết định số: 279 QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
(Tính đến ngày tháng năm)

Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số công chức Tư pháp hộ tịch trên địa bàn cấp huyện	Công chức Tư pháp hộ tịch			Giới tính		Dân tộc		Trình độ văn hóa		Trình độ chuyên môn				Thời gian làm công tác Tư pháp hộ tịch	
		Chuyên trách hộ tịch	Kiểm nhiệm Tư pháp hộ tịch	Hợp đồng	Nam	Nữ	Kinh	Khác	THPT	THCS	Bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp hộ tịch	Trung cấp luật	Đại học luật	Trình độ chuyên môn khác	Dưới 05 năm	Từ 05 năm trở lên

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo:
Sở Tư pháp ...

PHỤ LỤC 3
RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH TRONG PHẠM VI
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
Kèm theo Quyết định số: 4279/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
(Tính đến ngày tháng năm)

Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng số công chức Tư pháp hộ tịch trên địa bàn cấp tỉnh	Công chức Tư pháp hộ tịch			Giới tính		Dân tộc		Trình độ văn hóa		Trình độ chuyên môn				Thời gian làm công tác Tư pháp hộ tịch	
			Chuyên trách hộ tịch	Kiểm nhiệm Tư pháp hộ tịch	Hợp đồng	Nam	Nữ	Kinh	Khác	THPT	THCS	Bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp hộ tịch	Trung cấp luật	Đại học luật	Trình độ chuyên môn khác	Dưới 05 năm	Từ 05 năm trở lên

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo:
UBND xã/phường/thị trấn...

PHỤ LỤC 4
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SỐ HỘ TỊCH LƯU TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số TT	Năm lưu trữ	Số đăng ký khai sinh	Số đăng ký kết hôn	Số đăng ký khai tử
1	1987			
2	1988			
3	1989			
...			
...	2010			
Tổng số				

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chú ý:

Trong trường hợp số hộ tịch được dùng cho nhiều năm, thì sẽ thống kê số lượng theo từng năm

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện/quận...

PHỤ LỤC 5
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SỔ HỘ TỊCH
LƯU TẠI UBND CẤP XÃ VÀ UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 4279/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số TT	Năm lưu trữ	Số đăng ký khai sinh			Số đăng ký kết hôn			Số đăng ký khai tử		
		Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	1987									
2	1988									
3	1989									
...									
...	2010									
Tổng số										

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

Cột (4), (5), (7), (8), (10), (11) thống kê các loại sổ hộ tịch đang lưu thực tế tại UBND cấp xã và UBND cấp huyện

Đơn vị báo cáo: Sở Tư pháp ...

PHỤ LỤC 6
BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG SỔ HỘ TỊCH LƯU TẠI UBND CẤP
XÃ, UBND CẤP HUYỆN VÀ SỞ TƯ PHÁP

*(Kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-BTP ngày 27 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Số TT	Năm lưu trữ	Số đăng ký khai sinh				Số đăng ký kết hôn				Số đăng ký khai tử			
		Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tại Sở Tư pháp	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tại Sở Tư pháp	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tại Sở Tư pháp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	1987												
2	1988												
3	1989												
...												
...	2010												
Tổng số													

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

Cột (4), (5), (8), (9), (12), (13) thống kê các loại sổ hộ tịch đang lưu thực tế tại UBND cấp xã và UBND cấp huyện

Đơn vị báo cáo:
UBND xã/phường/thị trấn...

PHỤ LỤC 7
THÔNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ
TRONG SỔ HỘ TỊCH LƯU TẠI UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 427/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số TT	Năm lưu trữ	Số trường hợp đăng ký khai sinh	Số trường hợp đăng ký kết hôn	Số trường hợp đăng ký khai tử
1	1987			
2	1988			
3	1989			
...			
...	2010			
Tổng số				

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện/quận...

PHỤ LỤC 8
THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ TRONG SỔ HỘ TỊCH
LƯU TẠI UBND CẤP XÃ VÀ UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 427/QĐ-BTP ngày 17 tháng 1 năm 20#
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số TT	Năm lưu trữ	Số trường hợp đăng ký khai sinh			Số trường hợp đăng ký kết hôn			Số trường hợp đăng ký khai tử		
		Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	1987									
2	1988									
3	1989									
...									
...	2010									
Tổng số										

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

Cột (4), (7), (10) là tổng hợp số liệu báo cáo của UBND cấp xã

Cột (5), (8), (11) số liệu thống kê trong các sổ hộ tịch chỉ có lưu tại UBND cấp huyện mà không lưu ở UBND cấp xã; đối với các loại sổ kẹp đang lưu đồng thời tại UBND cấp xã và UBND cấp huyện, thì chỉ UBND cấp xã thống kê báo cáo.

Đơn vị báo cáo:
Sở Tư pháp ...

PHỤ LỤC 9
THÔNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ TRONG SỔ HỘ TỊCH LƯU TẠI
UBND CẤP XÃ, UBND CẤP HUYỆN VÀ SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 1177/QĐ-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số TT	Năm lưu trữ	Số trường hợp đăng ký khai sinh				Số trường hợp đăng ký kết hôn				Số trường hợp đăng ký khai tử			
		Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tại Sở Tư pháp	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tại Sở Tư pháp	Tổng	Tại cấp xã	Tại cấp huyện	Tại Sở Tư pháp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	1987												
2	1988												
3	1989												
...												
...	2010												
Tổng số													

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú

Cột (4), (5), (8), (9), (12), (13) là tổng hợp số liệu báo cáo của UBND cấp huyện trên địa bàn.